

Bản án số: 23/2018/HSST.

Ngày: 26/7/2018.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KBANG -TỈNH GIA LAI**

- **Thẩm phán, Chủ tọa phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hồng Phương.
- **Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Tố Uyên – Thư ký TAND huyện Kbang.
- **Đại diện VKSND huyện Kbang tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Ngọc Khanh - Kiểm sát viên.

Ngày 26/7/2018, tại Hội trường xét xử TAND huyện Kbang, TAND huyện Kbang, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 16/2018/HSST ngày 06/7/2018 theo thủ tục rút gọn đối với bị cáo:

**Lê Thành N**, sinh ngày 21/5/1997 tại: Kbang, Gia Lai; nơi thường trú: Tổ dân phố x, thị trấn K, huyện K, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 12/12; tiền án: Không; tiền sự: Có 01 tiền sự về hành vi vận chuyển gỗ trái phép. Con ông Lê Văn T (đã chết) và bà Trương Thị Bích N.

Bị cáo hiện đang được tại ngoại, áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

**\*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh Võ Mạnh H, sinh năm 1977 (có mặt);  
Địa chỉ: Tổ dân phố Y, thị trấn K, huyện K, tỉnh Gia Lai.
2. Anh Trương Đình V, sinh năm 1968 (có mặt);  
Địa chỉ: Tổ dân phố X, thị trấn K, huyện K, tỉnh Gia Lai.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Ngày 25/5/2018, ông Trương Đình V (trú tại tổ dân phố X, thị trấn K) gọi điện cho ông Võ Mạnh H (trú tại tổ dân phố Y, thị trấn K), có nội dung là: Thuê ông H lái xe ô tô của ông H chở hàng tạp hóa từ thị trấn K vào xã S. Ông H nói lại là bận đám cưới không đi được, thì ông V nói lại là cho mượn xe ô tô để chở hàng, ông H đồng ý, buổi chiều cùng ngày, ông V bảo con là Lê Thành N (N gọi V là bố dượng) đến nhà ông H nhận xe ô tô, để chở hàng vào xã S giao. N đã đến gặp ông H và nhận xe, sau

đó N điều khiển xe ô tô tải thùng kín, biển số: 51C-701.08 đến chợ K nhận hàng theo bảng kê của ông V bốc lên xe rồi chở hàng vào xã S giao hàng. Sau khi giao hàng xong thì N điều khiển xe ô tô về nhà mẹ đẻ là bà Trương Thị Bích N ở thôn 2 xã S, huyện K nghỉ qua đêm.

Sáng hôm sau (26/5/2018), N chờ xem có hàng nông sản từ xã S chở về thị trấn K hay không, nhưng không có, đã nảy sinh việc vận chuyển số gỗ trái phép từ xã S về nhà ở tổ dân phố X, thị trấn K để sử dụng trong gia đình. Sau đó N đã bốc 11 hộp gỗ xẻ và 01 lóng gỗ tròn N mua từ năm 2016 để ở chuồng heo nhà bà N lên xe, N lấy tấm bạt và vỏ trâu phủ lên trên gỗ. Lúc này vào khoảng 09 giờ 30 phút, thấy có xe ô tô do N điều khiển đi về thị trấn K, thì Đặng Quốc H (trú tại thôn 8, xã Đ) là bạn của Lê Thành T (em trai của N) đang chơi tại nhà bà N xin đi theo xe về, N đồng ý và cho H lên xe ngồi ở ghế phụ ca bin rồi điều khiển xe từ xã S đi về thị trấn K theo đường Trường Sơn Đông. Khi xe ô tô đi về đến cách trạm gác số II của Hạt kiểm lâm huyện Kbang khoảng 02 km, thì bị lực lượng liên ngành Công an huyện Kbang và Kiểm lâm huyện Kbang tuần tra phát hiện, đưa về Công an huyện Kbang lập biên bản vi phạm, tạm giữ phương tiện chiếc xe ô tô biển số 51C-701.08, tang vật gỗ là 0,740m<sup>3</sup> nhóm III-IV (0,645m<sup>3</sup> gỗ xẻ, 0,095m<sup>3</sup> gỗ tròn) vào hồi 10 giờ 30 phút cùng ngày.

Cơ quan điều tra Công an huyện Kbang tiến hành kiểm tra, xác minh thì phát hiện thấy Lê Thành N đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi vận chuyển gỗ trái phép mà còn vi phạm. Cụ thể là vào ngày 16/4/2018, N đã sử dụng chiếc xe ô tô biển số: 51C-701.08 vận chuyển 0,659 m<sup>3</sup> gỗ tròn trái phép, bị Hạt kiểm lâm huyện Kbang phát hiện, ra Quyết định số 0000594/QĐ-XPVPHC ngày 09/5/2018 xử phạt vi phạm hành chính với hình thức là: Phạt tiền 6.000.000 đồng, phạt bổ sung là tịch thu 0,659m<sup>3</sup> gỗ tròn. N đã chấp hành nộp phạt đủ số tiền tại biên lai thu tiền số 0322368 ngày 09/5/2018.

Tại Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số: 16/QĐ-VKS ngày 05/7/2018, VKSND huyện Kbang đã truy tố Lê Thành N về tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản” theo quy định tại điểm m khoản 1 Điều 232 BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Thành N đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Quyết định truy tố đã nêu.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND huyện Kbang vẫn giữ N quyết định truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung Quyết định truy tố và đề nghị Chủ tọa phiên tòa tuyên bố bị cáo Lê Thành N phạm tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản”.

#### **Đồng thời đề nghị Chủ tọa phiên tòa:**

Áp dụng điểm m khoản 1 Điều 232; các điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, đề nghị xử phạt Lê Thành N từ 04 đến 05 tháng tù giam.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Chủ tọa phiên tòa tuyên:

- Trả lại cho ông Võ Mạnh H 01 (một) xe ô tô biển kiểm soát 51C - 701.08 và 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 114343, tên chủ sở hữu là: Nguyễn Thị Bé S.

- Tịch thu bán sung vào ngân sách Nhà nước đối với 0,740m<sup>3</sup> gỗ từ nhóm III đến nhóm IV, trong đó 0,645m<sup>3</sup> gỗ xẻ và 0,095 m<sup>3</sup> gỗ tròn.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định.

Bị cáo không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận gì.

Bị cáo trình bày là đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, xin Chủ tọa phiên tòa giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm quay về với gia đình, xã hội và trở thành công dân tốt.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa; Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa nhận thấy như sau:*

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Kbang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kbang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa hôm nay, lời khai của bị cáo Lê Thành N phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện:

Ngày 26/5/2018, Lê Thành N đã bóc 11 hộp gỗ xẻ và 01 lóng gỗ tròn mà N đã mua từ năm 2016 để ở chuồng heo nhà mẹ của N, sau đó lấy tấm bạt, vỏ trấu phủ lên trên gỗ và điều khiển xe ô tô biển số 51C-701.08 từ xã S đi về thị trấn K theo đường Trường Sơn Đông. Khi xe ô tô đi về đến cách trạm gác số II của Hạt kiểm lâm huyện Kbang khoảng 02 km, thì bị lực lượng liên ngành Công an huyện Kbang và Kiểm lâm huyện Kbang tuần tra phát hiện, đưa về Công an huyện Kbang lập biên bản vi phạm, tạm giữ phương tiện xe ô tô cùng tang vật gỗ là 0,740m<sup>3</sup> nhóm III-IV (0,645m<sup>3</sup> gỗ xẻ, 0,095m<sup>3</sup> gỗ tròn). Quá trình điều tra xác định ngày 16/4/2018 bị cáo đã sử dụng chiếc xe ô tô biển số: 51C-701.08 vận chuyển 0,659 m<sup>3</sup> gỗ tròn trái phép, ngày 09/5/2018 bị Hạt kiểm lâm huyện Kbang xử phạt vi phạm hành chính với hình thức là: Phạt tiền

6.000.000 đồng, phạt bổ sung là tịch thu 0,659m<sup>3</sup> gỗ tròn. Bị cáo đã chấp hành nộp đủ số tiền phạt vào ngày 09/5/2018.

Như vậy, bị cáo đã bị xử phạt vi phạm hành chính, khi chưa qua thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi vận chuyển gỗ trái phép mà bị cáo lại tiếp tục có hành vi vận chuyển 0,740m<sup>3</sup> gỗ nhóm III-IV (0,645m<sup>3</sup> gỗ xẻ, 0,095m<sup>3</sup> gỗ tròn) trái phép vào ngày 26/5/2018.

Do đó, hành vi vận chuyển gỗ trái phép của bị cáo đã phạm vào tội “*Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản*” theo quy định tại điểm m khoản 1 Điều 232 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

### **Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:**

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo phạm tội gây thiệt hại không lớn. Đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do vậy, Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa cũng đã cân nhắc để giảm nhẹ một phần hình phạt áp dụng đối với bị cáo.

Qua ý kiến luận tội của đại diện VKS đã đề nghị hướng xử lý vụ án. Sau khi xem xét nhân thân của bị cáo, đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, cũng như xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS đối với bị cáo, Chủ tọa phiên tòa thấy rằng: Lê Thành N là người đã thành niên, có đầy đủ năng lực và sức khỏe để nhận thức hành vi vận chuyển gỗ trái phép là vi phạm pháp luật. Song, xuất phát từ ý thức muốn vận chuyển gỗ trái phép về để sử dụng vào mục đích cá nhân mà bị cáo đã có hành vi phạm tội như đã nói ở trên.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến chế độ quản lý và bảo vệ rừng của Nhà nước, thể hiện ý thức coi thường pháp luật. Vì vậy, cần thiết phải xử phạt bị cáo hình phạt tù giam, cách ly bị cáo ra ngoài cộng đồng xã hội một thời gian để có điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người lương thiện và nâng cao hiệu quả phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, xét bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ. Do đó, Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa áp dụng Điều 54 BLHS năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là cũng đủ sức răn đe đối với bị cáo.

Liên quan trong vụ án có ông Trương Đình V, là người nhận chuyển nhượng xe ô tô biển số: 51C-701.08 từ bà Nguyễn Thị Bé S, sau đó ông V đã chuyển nhượng lại cho ông Võ Mạnh H. Ông V cũng là người nói bị cáo chở hàng tạp hóa từ thị trấn K vào xã S. Việc bị cáo sử dụng xe ô tô để vận chuyển gỗ trái phép ông V và ông H

không biết, do vậy trong vụ án này chủ tọa phiên tòa xác định họ là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

Liên quan trong vụ án có Đặng Quốc H, là người đi nhờ xe N chở từ xã S ra thị trấn K. Việc N vận chuyển gỗ trái phép, H không biết nên trong vụ án này chủ tọa phiên tòa xác định H là người làm chứng trong vụ án.

### **Về hình phạt bổ sung:**

Xét thấy bị cáo Lê Thành N lần đầu phạm tội và chưa được thu lợi bất chính từ việc vận chuyển gỗ, bị cáo chưa có gia đình riêng, hiện đang còn sống phụ thuộc vào mẹ, bị cáo chưa có nghề nghiệp ổn định nên Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt bằng tiền đối với bị cáo.

### **Về vật chứng của vụ án:**

Đối với 01 xe ô tô biển kiểm soát 51C - 701.08, loại tải thùng kín, màu xanh, nhãn hiệu: KIA và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 114343, tên chủ sở hữu là: Nguyễn Thị Bé S. Xét đây là xe của bà Nguyễn Thị Bé S đã chuyển nhượng lại cho ông Trương Đình V, sau đó ông V đã chuyển nhượng lại cho ông H. Việc bị cáo sử dụng xe để vận chuyển gỗ trái phép ông H không biết nên cần trả lại xe và giấy tờ xe cho ông H.

Đối với 0,740m<sup>3</sup> gỗ từ nhóm III đến nhóm IV, trong đó 0,645m<sup>3</sup> gỗ xẻ và 0,095 m<sup>3</sup> gỗ tròn. Xét đây là số gỗ bị cáo vận chuyển trái phép nên cần tịch thu bán sung vào Ngân sách Nhà nước.

**Về án phí:** Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

## **QUYẾT ĐỊNH**

Tuyên bố bị cáo **Lê Thành N**, phạm tội: “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản”.

+ Áp dụng điểm m khoản 1 Điều 232, Điều 38; các điểm h, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 54 BLHS năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Lê Thành N 04 (Bốn) tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

- **Về xử lý vật chứng:** Áp dụng Điều 47 BLHS và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Tuyên trả cho ông Võ Mạnh H 01 xe ô tô biển kiểm soát 51C 701.08, loại tải thùng kín, màu xanh, nhãn hiệu: KIA và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 114343, tên chủ sở hữu là: Nguyễn Thị Bé S.

Tuyên tịch thu bán sung vào Ngân sách Nhà nước 0,740m<sup>3</sup> gỗ từ nhóm III đến nhóm IV, trong đó 0,645m<sup>3</sup> gỗ xẻ và 0,095 m<sup>3</sup> gỗ tròn.

*(Đặc điểm cụ thể vật chứng nói trên theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/7/2018 giữa Công an huyện Kbang và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kbang).*

**- Về án phí:** Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Lê Thành N phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền làm đơn kháng cáo đề nghị TAND tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm./.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Gia Lai.
- VKSND huyện Kbang.
- Công an huyện Kbang.
- Bị cáo.
- Người CQL,NVLQ.
- Chi cục THADS huyện.
- (Khi án có HLPL).
- Lưu HSVÀ,VPTA.

**Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Thị Hồng Phương**